

Số: 02/2023/QĐST-DS

YL, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 15, khoản 7, khoản 9 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu L, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc Việt – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị H (người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn T) nhất trí trả nợ cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Phương thức trả nợ làm 02 lần như sau:

Ngày 25/02/2023 trả 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Ngày 25/6/2023 trả 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

2.2. Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C và bà Trần Thị H đều được miễn án phí.

Bà Nguyễn Thị C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn theo Thông báo số 2076/TB-TA, ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bà Trần Thị H là người cao tuổi cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo Thông báo số 4007/TB-TA, ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh